TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/DS-ST
Ngày: 31 – 12 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP,
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Phạm Minh Giới

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 264/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2024/QĐXXST–DS, ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T Jaccs.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI NOBORU, Chức vụ Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, số G- 74, N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N, Chức vụ phó Bộ phận quản lý công nợ.

Người đại diện tham gia tố tụng: Anh Đỗ Phương D, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, số G- 74, N, phường V, quận C, thành phố Hồ

Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T Jaccs, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Đỗ Phương D trình bày:

Vào ngày 07/3/2023 anh Lê Văn P có ký Hợp đồng tín dụng số 1032010003943494000 với Công ty T (gọi tắt là Công ty T) để vay số tiền 308.640.000 đồng (*Ba trăm lẽ tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*), mục đích vay để mua máy gặt đập, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất là 21,7380%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay, trường hợp chậm trả còn phải chịu khoản phí quản lý vay. Phương thức trả nợ chia đều gốc và lãi suất cho 36 tháng, mỗi tháng anh Lê Văn P phải trả cho Công ty T 11.757.309 đồng, trả vào ngày 12 hàng tháng, việc vay nợ không có tài sản đảm bảo.

Từ khi vay, anh Lê Văn P thực hiện thành toán đúng như thỏa thuận cho Công ty T cho đến ngày 09/3/2024 thì anh Lê Văn P không thực hiện trả nợ cho Công ty T. Phía Công ty T đã nhiều lần đôn đốc anh Lê Văn P trả nợ nhưng anh Lê Văn P hứa hẹn mà không thực hiện.

Tại bản tự khai ngày 31/12/2024 ông Đỗ Phương D là người đại diện của Công ty T yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Văn P có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Công ty T đến ngày 31/12/2024 là 292.178.413 đồng, trong đó nợ gốc là 236.404.751 đồng, lãi trong hạn là 45.142.122 đồng, lãi quá hạn là 10.499.540 đồng, phí quản lý khoản vay 132.000 đồng. Buộc anh Lê Văn P tiếp tục trả nợ lãi, các khoản phí cho Công ty T theo mức lãi suất và các khoản phí đã thỏa thuận trong hợp đồng, trả cho đến khi hết nợ.

Bị đơn anh Lê Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai đối với bị đơn anh Lê Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Công ty T Jaccs, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Đỗ Phương D có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Công ty T Jaccs, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Đỗ Phương D và bị đơn anh Lê Văn P.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" căn cứ Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T Jaccs yêu cầu bị đơn anh Lê Văn P trả số tiền còn nợ là 236.404.751 đồng, lãi trong hạn là 45.142.122 đồng, lãi quá hạn là 10.499.540 đồng, phí quản lý khoản vay 132.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn Công ty T đã cung cấp Hợp đồng tín dụng số 1032010003943494000 lập ngày 07/3/2023, thể hiện anh Lê Văn P có vay của Công ty T số tiền 308.640.000 đồng mục đích vay để mua máy gặt đập, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất là 21,7380%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay, trường hợp chậm trả còn phải chịu khoản phí quản lý vay. Phương thức trả nợ chia đều gốc và lãi suất cho 36 tháng, mỗi tháng anh Lê Văn P phải trả cho Công ty T 11.757.309 đồng, trả vào ngày 12 hàng tháng, việc vay nợ không có tài sản đảm bảo. Tuy nhiên, sau khi vay nợ anh Lê Văn P không thực hiện như đã thoả thuận cho Công ty T, phía Công ty T đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh Lê Văn P vẫn không thực hiện. từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*. Vì vậy, nguyên đơn Công ty T khởi kiện bị đơn anh Lê Văn P để yêu cầu trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Theo Hợp đồng tín dụng số 1032010003943494000 lập ngày 07/3/2023 thể hiện anh Lê Văn P đã vay của Công ty T số tiền 308.640.000 đồng mục đích vay để mua may gặt đập, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất là 21,7380%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay, trường hợp chậm trả còn phải chịu khoản phí quản lý vay. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ

chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật"*. Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*. Bị đơn anh Lê Văn P đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T theo Hợp đồng tín dụng đã ký làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty T. Vì vậy, Công ty T yêu cầu bị đơn anh Lê Văn P trả số tiền lãi trong hạn là 45.142.122 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.499.540 đồng, tiền phí quản lý khoản vay 132.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Lê Văn P phải chịu án phí 11.820.238 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T Jaccs đối với bị đơn anh Lê Văn P.

2. Buộc bị đơn anh Lê Văn P có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty T Jaccs số tiền 236.404.751 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm lẽ bốn nghìn, bảy trăm năm mươi mốt đồng*), trong đó tiền lãi trong hạn là 45.142.122 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*), số tiền lãi quá hạn là 10.499.540 đồng (*Mười triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi đồng*), tiền phí quản lý khoản vay 132.000 đồng (*Một trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/01/2025) bị đơn anh Lê Văn P còn phải chịu lãi suất và các khoản phí trên số tiền chưa trả cho Công ty T Jaccs, mức lãi suất và các khoản phí do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 1032010003943494000 lập ngày 07/3/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Công ty T Jaccs.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Lê Văn P phải chịu số tiền 11.820.238 đồng (*Mười một triệu, tám trăm hai mươi nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng*).

Nguyên đơn Công ty T Jaccs được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.512.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm mười hai nghìn đồn*g), theo lai thu số 0007244 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công tai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil